

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HS-ST
Ngày: 14/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Hùng**

Các hội thẩm nhân dân: + Ông **Nguyễn Công Chi**
+ Ông **Đặng Minh Trí**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Bảo**- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2018/TLST - HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Đức C - sinh ngày: 10/10/1987 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn K, xã P, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đức T (chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1958 (còn sống). Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Y N (sinh năm 1988); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 12/02/2018, bị Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị cáo hiện đang tại ngoại (Quyết định bảo lãnh số 01/2018/HSST-QĐBL ngày 18/5/2018 của TAND quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng), có mặt.

- Bị hại: Ông **Phạm Anh T**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 151 đường Đà Sơn, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Tổ 46, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h00' ngày 27/01/2018, Lê Đức C đến uống cà phê tại số x Đà Sơn, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng do bà Trần Thị Thủy T làm chủ. Lúc này do không có tiền tiêu xài, lợi dụng sự sơ hở trong nhà không có người, Công đã lén lút vào phòng của anh Phạm Anh T (con trai của bà T) lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Pro 2016 màu xám, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, 01 điện thoại di động Docomo SH-06G màu đen và 01 máy tính bảng hiệu Ipad. Sau khi trộm được tài sản công mang những tài sản trộm được đến tiệm điện thoại Quang V tại số 2x Tôn Đức T, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng gặp chị Nguyễn Thị T là chủ tiệm điện thoại và thỏa thuận bán với giá 4.150.000đ. Đến ngày 03/02/2018 Công đến chuộc lại những tài sản nêu trên. Tuy nhiên chị Thắm đã bán chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 màu vàng và hứa sẽ tìm lại chiếc điện thoại để đưa cho Công. Sau đó, công đem tài sản gồm 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Pro 2016 màu xám, 01 điện thoại di động Docomo SH-06G màu đen và 01 máy tính bảng hiệu Ipad đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Liên Chiểu để giao nộp lại và đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đến ngày 08/02/2018, chị Thắm mang chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng đến giao nộp tại cơ quan điều tra.

Tang vật tạm giữ:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Docomo SH - 06G màu đen;
- 01 Ipad 3 số serie: DMPHPRZUDJ8T;
- 01 Macbook Pro 2016 màu xám Model: A1780;
- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 màu vàng IMEI: 3520670666000373.

Theo kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG và biên bản xác định giá trị tài sản bị xâm hại ngày 06.02.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Liên Chiểu kết luận. Tổng giá trị của 04 tài sản bị xâm hại nêu trên là: 33.600.000đ.

Ngày 07/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử lý vật chứng số: 23 trả lại cho anh Phạm Anh T: 01 điện thoại nhãn

hiệu Docomo SH - 06G màu đen; 01 Ipad 3 số serie: DMPHPRZUDJ8T; 01 Macbook Pro 2016 màu xám Model: A1780; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 màu vàng IMEI: 3520670666000373. Bị hại anh T đã nhận lại toàn bộ tài sản. Đối với sim điện thoại, anh T đã làm lại số sim và không yêu cầu gì thêm.

Chị Thẩm đã nhận lại số tiền 4.150.000đ và không yêu cầu gì thêm.

* Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS, ngày 13/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Lê Đức C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Lê Đức C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản cáo trạng số 49/CT-VKS, ngày 13/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Lê Đức C từ **12** tháng đến **15** tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Ngày 07/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử lý vật chứng số: 23 trả lại cho bị hại toàn bộ tài sản nêu trên. Bị hại anh T đã nhận lại tài sản trên, nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với sim điện thoại, anh T đã làm lại số sim và không yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

*Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh T đã nhận lại toàn bộ tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Thẩm đã nhận lại số tiền 4.150.000đ. Anh T, chị T không yêu cầu bồi thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội. Bị cáo thấy được hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; có hoàn cảnh gia đình khó khăn và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 20h00' ngày 27/01/2018, tại số nhà x Đà Sơn, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Lê Đức C đã có hành vi lén lút lấy trộm của anh Phạm Anh T 01 điện thoại nhãn hiệu Docomo SH-06G màu đen; 01 Ipad 3 số serie: DMPHPRZUDJ8T; 01 Macbook Pro 2016 màu xám Model: A1780; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 màu vàng IMEI: 3520670666000373. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 33.600.000đ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng số 49/KSĐT, ngày 13/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã một mình cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên bị cáo phải chịu toàn bộ trách nhiệm với hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng ham chơi, lười lao động, trộm cắp tài sản để thỏa mãn tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và tâm lý bất an cho người dân địa phương. Điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, ngày 12/01/2018 bị Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm gương để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, đến ngày 27/01/2018 lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc

cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; bị cáo đã tự khắc phục hậu quả do mình gây ra; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, để xem xét mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Ngày 07/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử lý vật chứng số: 23 trả lại toàn bộ tài sản do bị cáo trộm cắp cho bị hại. Bị hại anh T đã nhận lại tài sản trên, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với sim điện thoại, anh T đã làm lại số sim và không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, anh T đã nhận lại toàn bộ tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thắm đã nhận lại số tiền 4.150.000đ. Anh T, chị Thắm không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Đức C phải chịu 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức C **15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Đức C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Nơi nhận:

- Viện KSND q. Liên Chiểu;
- Viện KSND TP. Đà Nẵng;
- Công an q. Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS q. Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHẠM THANH HÙNG